

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/DS - ST**

Ngày 10/01/2018

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bá Hóa;

2. Ông Nguyễn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS, ngày 26/10/2017, về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964;

Trú tại: Xóm 1, thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm 2, thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 24/10/2017, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Nguyễn Thị X tại phiên tòa hôm nay trình bày:

Vào ngày 03/7/2017 bà Võ Thị Thu S có vay của bà Nguyễn Thị X số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích vay để đóng tiền huê chết và huê sống đối với những dây huê bà S tham gia do bà X làm chủ. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 02 tháng. Đến hạn bà X đã yêu cầu trả nhưng cho đến nay bà S vẫn không trả cho bà X. Do đó, tại phiên tòa hôm nay bà X khẳng định bà S còn nợ bà X số tiền là 100.000.000 đồng. Vì

vậy, bà X khởi kiện yêu cầu bà S phải trả cho bà X số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/9/2017 cho đến ngày hôm nay.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Võ Thị Thu S trình bày:

Trong thời gian 02 năm gần đây, bà S có chơi 08 phần huê do bà X làm chủ. Trong đó, có 04 phần huê bà S đã hót và đến tháng 11/2017 (âm lịch) là mãn với tổng số tiền bà S phải đóng cho bà X là 135.000.000 đồng. Còn 04 phần huê bà S chưa hót mà bà đã đóng tổng cộng là 120.000.000 đồng. Bà S yêu cầu bà X cho bà S hót bớt 1 phần huê trong số 04 phần huê chưa hót để trả bớt tiền huê chết trong 135.000.000 đồng nhưng bà X không đồng ý. Thay vào đó, bà X giải quyết bằng cách, vào ngày 03/7/2017, bà X yêu cầu bà S viết giấy vay 100.000.000 đồng, trong đó ghi cụ thể 02 tháng sau trả, giấy vay tiền này bà X yêu cầu cô Lê Thị Ngọc Diễm làm chứng. Giấy vay tiền này bà S không đồng ý với lý do bà X đã giữ lại số tiền 100.000.000 đồng để đóng huê trong những phần huê đã hót mà bà S còn nợ là 135.000.000 đồng. Mặc dù bà S đã viết giấy và ký tên mượn 100.000.000 đồng nhưng bà S không hề nhận tiền. Vì vậy, nay bà X yêu cầu bà S trả 100.000.000 đồng thì bà S không đồng ý.

[4]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Nguyễn Thị X cung cấp cho Tòa án những chứng cứ sau: 01 giấy mượn tiền ngày 03/7/2017 (bản gốc).

- Bà Võ Thị Thu S cung cấp những chứng cứ gồm: 01 Đơn xin kháng kiện ngày 09/11/2017 (bản gốc).

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị X và bà Võ Thị Thu S không thống nhất được những vấn đề liên quan trong vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị xem xét áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và các điều 146, 147, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.
- Buộc bà Võ Thị Thu S phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền: 100.000.000 đồng.
- Về án phí: Bà S phải nộp án phí theo quy định; Trả lại cho bà X tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Thu S phải có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định. Ngoài ra, các đương sự trong vụ án không còn yêu cầu gì khác. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và Điều 463 BLDS năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Thu S và Nguyễn Thị X đều công nhận vào ngày 03/7/2017, bà S có vay bà X 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng từ ngày 03/7/2017 đến ngày 03/9/2017. Tuy nhiên, từ ngày 03/7/2017 cho đến nay bà S vẫn không trả tiền cho bà X. Bà S cho rằng, bà chỉ viết giấy nhận nợ nhưng không hề nhận số tiền này, và số tiền này bà X đã giữ lại đóng qua phân huê chết bà S còn phải đóng là 135.000.000 đồng.

Xét thấy, số tiền 135.000.000 đồng cũng là tiền huê chết mà bà S còn nợ bà X. Việc bà S cho rằng có viết giấy nhưng không được nhận tiền nên bà S không có nợ bà X là không có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bà S thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền đúng là của bà S. Đồng thời, bà S chấp nhận trả số tiền nợ 100.000.000 đồng cho bà X. Tại phiên tòa hôm nay, bà X không có yêu cầu gì về số tiền huê chết mà bà S nợ 135.000.000 đồng mà bà chỉ yêu cầu buộc bà S phải trả số tiền nợ là 100.000.000 đồng mà bà S đã vay ngày 03/7/2017.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà X buộc bà S phải trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Theo đó, cần buộc bà Võ Thị Thu S phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất trong hợp đồng vay giữa bà Nguyễn Thị X và bà Võ Thị Thu S:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị X không yêu cầu về tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Như vậy, số tiền gốc bà Võ Thị Thu S còn nợ bà Nguyễn Thị X là 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần buộc bà Võ Thị Thu S phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của bà X được chấp nhận, nên bà Võ Thị Thu S phải chịu trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, 203, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với bà Võ Thị Thu S về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*".

- Buộc bà Võ Thị Thu S phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền nợ là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Võ Thị Thu S phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Công quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012225 ngày 26/10/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Về quyền kháng cáo:

- Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/01/2018) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- CC. THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp